

Số: /BC-SCT

Trà Vinh, ngày tháng 7 năm 2020

## **BÁO CÁO**

### **Tổng kết thực hiện Chương trình khuyến công giai đoạn 2016 - 2020**

Căn cứ Công văn số 3711/UBND-KTTH ngày 12/11/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt Chương trình khuyến công địa phương giai đoạn 2016 - 2020;

Nhằm tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động Chương trình khuyến công địa phương giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh, Sở Công Thương báo cáo kết quả các hoạt động khuyến công giai đoạn 2016 - 2020 như sau:

#### **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

##### **1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện**

Triển khai thực hiện Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công; Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 01/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình khuyến công quốc gia đến năm 2020; Công văn số 3711/UBND-KTTH ngày 12/11/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt Chương trình khuyến công địa phương giai đoạn 2016 – 2020, Sở Công Thương đã chỉ đạo Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại tăng cường các hoạt động nhằm thúc đẩy công tác khuyến công; bên cạnh đó huy động các nguồn lực hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ; Ngoài ra, còn tranh thủ nguồn vốn tài trợ từ các Dự án nước ngoài đang triển khai trên địa bàn tỉnh (IMPP, CIDA, CLAR, AMD, SME...) để lồng ghép triển khai các hoạt động khuyến công, hỗ trợ cho cơ sở, doanh nghiệp phát triển.

##### **2. Công tác xây dựng, ban hành chủ trương, chính sách về khuyến công**

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Chương trình khuyến công địa phương giai đoạn 2016 - 2020 (Công văn số 3711/UBND-KTTH ngày 12/11/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh); ban hành Quyết định số 1147/QĐ-UBND ngày 10/7/2014, ban hành Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Quy chế quản lý kinh phí và mức chi cho các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

Giai đoạn 2016 -2020, Sở Công Thương tổ chức thực hiện 02 chương trình khuyến công với tổng số tiền là 6.450.958.643 đồng, trong đó Chương trình khuyến công quốc gia hỗ trợ 1.560.000.000 đồng.

### **1. Hoạt động đào tạo nghề, truyền nghề:**

Hỗ trợ cơ sở, doanh nghiệp mở 32 lớp truyền nghề sản xuất các sản phẩm tiêu thủ công nghiệp cho 927 lao động nhằm đáp ứng nhu cầu lao động cho cơ sở, doanh nghiệp tham và tạo việc làm cho người lao động, với thu nhập ổn định từ 3 - 5 triệu đồng/tháng. Tổng kinh phí hỗ trợ thực hiện 314.233.000 đồng.

### **2. Hoạt động hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý cho cơ sở công nghiệp nông thôn:**

Tổ chức 07 lớp tập huấn khởi sự doanh nghiệp và nâng cao năng lực cho 248 học viên là chủ cơ sở, doanh nghiệp nhằm trang bị cho các học viên các kiến thức về kinh doanh, quản trị doanh nghiệp, hoạt động khởi nghiệp, quản lý điều hành doanh nghiệp. Tổng kinh phí hỗ trợ thực hiện là 90.194.500 đồng.

### **3. Hoạt động học tập kinh nghiệm:**

Tổ chức 10 chuyến học tập kinh nghiệm cho 147 lượt người là chủ cơ sở, doanh nghiệp tham gia học tập kinh nghiệm, nhằm tìm kiếm công nghệ, máy móc thiết bị tiên tiến, ứng dụng vào khâu sản xuất; kết nối thị trường tiêu thụ sản phẩm,..... Tổng kinh phí hỗ trợ thực hiện là 174.385.670 đồng.

### **4. Hoạt động hỗ trợ máy móc, thiết bị tiên tiến vào khâu sản xuất:**

Thực hiện 39 đề án, với số tiền hỗ trợ là 3.655.000.000 đồng, trong đó Chương trình khuyến công quốc gia hỗ trợ 03 đề án với số tiền 600.000.000 đồng; Chương trình khuyến công địa phương hỗ trợ thực hiện 36 đề án với số tiền 3.055.000.000 đồng. Các đề án hỗ trợ chủ yếu tập trung các ngành nghề như: ngành chế biến thực phẩm, gỗ mỹ nghệ, cơ khí, ngành may mặc, gạch không nung, nhựa tái sinh, thủ công mỹ nghệ. Qua đó, giải quyết việc làm cho khoảng 500 lao động, giúp cơ sở sản xuất nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất sản xuất từ 15% đến 40%, giảm chi phí, tăng khả năng cạnh tranh, giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong công nghiệp.

### **5. Hoạt động tham gia Hội chợ triển lãm:**

Thực hiện 01 đề án Hội chợ từ nguồn kinh phí khuyến công quốc gia, với tổng kinh phí thực hiện là 960.000.000 đồng và hỗ trợ trên 70 cơ sở, doanh nghiệp trong tỉnh tham gia trưng bày nhằm hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá thương hiệu, sản phẩm công nghiệp nông thôn tại 04 kỳ Hội chợ ngoài tỉnh, với tổng kinh phí là 195.323.920 đồng (từ nguồn kinh phí khuyến công địa phương).

### **6. Hoạt động bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu:**

Tổ chức 03 cuộc bình chọn và cấp Giấy chứng nhận nhằm tôn vinh các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh; hỗ trợ 35 lượt doanh nghiệp, cơ sở đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn cấp khu vực,

cấp quốc gia. Kết quả có 165 lượt sản phẩm được cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh; 18 lượt sản phẩm được cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu khu vực và 02 lượt sản phẩm được cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia. Tổng kinh phí hỗ trợ thực hiện là 268.851.279 đồng.

#### **7. Tổ chức hội nghị, hội thảo:**

Tổ chức 03 cuộc Hội nghị, hội thảo về các chuyên đề phục vụ phát triển công nghiệp cho 263 đại biểu, tổng kinh phí thực hiện là 30.440.000 đồng với các nội dung như: Phổ biến các chủ trương, cơ chế chính sách mới của nhà nước; phổ biến kỹ thuật và công nghệ mới; trao đổi học tập kinh nghiệm quản lý sản xuất để các cơ sở, doanh nghiệp công nghiệp áp dụng, nhằm nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp. Qua đó đã giúp cơ sở, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nắm rõ và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Nhà nước. Bên cạnh đó, cũng đã ghi nhận những đề xuất, kiến nghị của cơ sở, doanh nghiệp để báo cáo UBND tỉnh nhằm kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn tạo điều kiện để các cơ sở, doanh nghiệp hoạt động ngày càng hiệu quả hơn.

#### **8. Hoạt động thông tin tuyên truyền:**

Thực hiện 54 chuyên mục khuyến công trên đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh nhằm tuyên truyền các hoạt động khuyến công, cụ thể như: tuyên truyền về chính sách khuyến công, mô hình ứng dụng máy móc thiết bị trong sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, chế biến thực phẩm, sản xuất sạch hơn, ..... Tổng kinh phí hỗ trợ thực hiện là 294.000.000 đồng.

#### **9. Hoạt động sản xuất sạch hơn:**

Tổ chức được 04 lớp tập huấn và đào tạo về sản xuất sạch hơn cho hơn 160 cán bộ của các Sở, ngành, địa phương, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Xây dựng chương trình, quay video chuyên mục, phóng sự tuyên truyền về sản xuất sạch hơn phát trên đài truyền hình Trà Vinh. Tổng hợp thông tin, biên soạn, phát hành 2.000 tờ rơi giới thiệu về sản xuất sạch hơn; hỗ trợ đánh giá nhanh về sản xuất sạch hơn cho 16 doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực chế biến thực phẩm, chế biến thủy sản, chế biến dứa,...; Tổ chức khảo sát xây dựng bộ cơ sở dữ liệu tiềm năng áp dụng sản xuất sạch hơn cho ngành chế biến dứa. Tổng kinh phí hỗ trợ thực hiện là 282.457.840 đồng.

#### **10. Về hỗ trợ tư vấn các cơ sở công nghiệp nông thôn:**

Thực hiện tư vấn cho 35 lượt cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn về nhãn hiệu, bao bì, mã vạch, mã QR; hỗ trợ kinh phí 02 cơ sở công nghiệp nông thôn thiết kế bao bì sản phẩm và lập kế hoạch kinh doanh, quản trị sản xuất và Marketing. Tổng kinh phí hỗ trợ thực hiện là 12.000.000 đồng.

### **III. NHẬN XÉT CHUNG**

#### **1. Mặt đạt được**

- Hoạt động khuyến công luôn bám sát mục tiêu, nội dung chương trình khuyến công từng giai đoạn, hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các lĩnh vực, ngành nghề có lợi thế của địa phương. Ngành nghề được hỗ trợ gắn trực tiếp với nguồn nguyên liệu, lao động tại địa phương, góp phần giảm chi phí sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm. Hoạt động đào tạo nghề theo nhu cầu của doanh nghiệp không những giúp cho cơ sở công nghiệp nông thôn về lao động có chất lượng mà còn tạo việc làm, thu nhập cho nhiều lao động nông thôn.

- Các hoạt động khuyến công, đặc biệt là hoạt động hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, giúp cơ sở công nghiệp nông thôn mạnh dạn đầu tư phát triển sản xuất, góp phần thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển, xóa đói giảm nghèo, tạo việc làm, tăng giá trị sản xuất công nghiệp nông thôn.

- Giúp cơ sở công nghiệp nông thôn có hướng đầu tư đúng, hiệu quả, nâng cao năng lực quản lý, mở rộng sản xuất kinh doanh, nhất là sản phẩm tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu và sản phẩm tham gia chương trình OCOP phục vụ xuất khẩu, gia tăng sức cạnh tranh trên thị trường, từng bước tham gia hội nhập kinh tế quốc tế.

- Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về công tác khuyến công từ Trung ương đến địa phương đã từng bước được hoàn thiện. Công tác quản lý nhà nước về công tác khuyến công được tăng cường.

- Nhận thức từ các cấp, các ngành và cộng đồng cơ sở, doanh nghiệp về vai trò, vị trí hoạt động khuyến công ngày càng được nâng cao.

## **2. Mặt hạn chế**

- Khó khăn lớn nhất đối với việc triển khai các hoạt động khuyến công là đối tượng hỗ trợ đa phần là các cơ sở sản xuất và doanh nghiệp nhỏ và vừa, siêu nhỏ, sản xuất quy mô nhỏ lẻ, năng lực quản lý và tiềm lực tài chính hạn chế nên khó khăn trong việc đổi mới, ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến đồng bộ hiện đại vào sản xuất.

- Các văn bản hướng dẫn, thực hiện chính sách trong lĩnh vực khuyến công mặc dù đã được bổ sung, sửa đổi nhưng chưa theo kịp với nhu cầu thực tế. Công tác khảo sát nhu cầu cũng như tiếp cận chính sách khuyến công của một số cơ sở công nghiệp nông thôn còn hạn chế.

- Nguồn lực tài chính một số cơ sở công nghiệp nông thôn còn hạn chế, trong đó có một vài cơ sở khi được phê duyệt kinh phí hỗ trợ cơ sở từ chối không thực hiện làm ảnh hưởng đến công tác triển khai thực hiện đề án (tiến độ thực hiện).

## **3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế**

- Nhận thức của một số cán bộ về hoạt động khuyến công chưa sâu, chưa thấy rõ vai trò tác động tích cực của hoạt động khuyến công trong việc thúc đẩy phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, từ đó công tác phối hợp tuyên

truyền giữa các cấp ngành về hoạt động này còn hạn chế, chưa tạo được sự lan tỏa trong cộng đồng doanh nghiệp để đăng ký tham gia.

- Nghiệp vụ một số cán bộ làm công tác khuyến công còn hạn chế, nhất là trong lĩnh vực tư vấn lập đề án, dự án. Cán bộ làm công tác khuyến công cấp huyện còn mỏng, chủ yếu là kiêm nhiệm.

#### **4. Bài học kinh nghiệm**

- Tăng cường công tác phối hợp với các ngành, các cấp trong việc phổ biến, tuyên truyền chủ trương, chính sách khuyến công đến các tổ chức, cá nhân tạo sức lan tỏa trong cộng đồng doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn để chủ động tham gia chương trình.

- Nâng cao vai trò công tác quản lý nhà nước về khuyến công, nâng cao trình độ cán bộ làm công tác khuyến công. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả hoạt động khuyến công, tập trung các đề án khuyến công có trọng tâm, trọng điểm, hỗ trợ các ngành nghề thế mạnh của địa phương.

Trên đây là Báo cáo Tổng kết Chương trình khuyến công địa phương giai đoạn 2016 - 2020. Sở Công Thương trân trọng báo cáo Ủy ban nhân dân biết, chỉ đạo./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/c);
- Cục Công Thương địa phương (b/c);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (biết);
- Giám đốc Sở (b/c);
- Các PGĐ Sở (biết);
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, QLCN, TTKC&XTTM.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Võ Minh Cầm**